

Số: 898/2021/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: số 25 Trần Hưng Đạo, p. Phan Chu Trinh, q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: +24 3944 8688 Fax: +24 3944 8689 Email contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 12.087.442.080.000 (Mười hai nghìn không trăm tám mươi bảy tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Mã chứng khoán: **SSB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----------|--|-----------|---|
| I. | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết | | |
| 1. | Nghị quyết 01 | 09/4/2021 | Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định của pháp luật, và (ii) sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng tương ứng với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank |
| 2. | Nghị quyết 02 | 09/4/2021 | Bổ sung khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Điều lệ SeABank như sau: "5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thay |



| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|---|-----------|---|
| | | | <i>đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật. Việc thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán.”</i> |
| 3. | Nghị quyết 03 | 09/4/2021 | Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định. |
| II. | Ngày 23/4/2021, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Khách sạn Sheraton Grand Danang Resort – Số 35 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, và Đại hội đã thông qua các nghị quyết sau đây: | | |
| 1. | Nghị quyết 01 | 23/4/2021 | Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong 2020 và kế hoạch năm 2021; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 |
| 2. | Nghị quyết 02 | 23/4/2021 | Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng. ĐHCĐ thông qua việc giao HĐQT và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/ phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2021 nếu xét thấy cần thiết. |
| 3. | Nghị quyết 03 | 23/4/2021 | Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 của SeABank và các công ty con/công ty trực thuộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. |
| 4. | Nghị quyết 04 | 23/4/2021 | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020 và lũy kế đến 31/12/2020 sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ. |
| 5. | Nghị quyết 05 | 23/4/2021 | Thông qua tổng ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 100 tỷ đồng. ĐHCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|--|
| | | | SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được ĐHCĐ thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan. |
| 6. | Nghị quyết 06 | 23/4/2021 | <p>Thông qua danh sách các công ty được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, nếu có) của SeABank trong năm 2021 và 2022, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2021 và 2022 trên cơ sở tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi quyết định, và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.</p> |
| 7. | Nghị quyết 07 | 23/4/2021 | <p>Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 12.087.442.080.000 đồng lên 16.598.000.000.000 đồng theo Phương án đính kèm.</p> <p>Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ, cụ thể: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch và/ hoặc Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch tại mục 1 nêu trên theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm</p> |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| | | | quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank. |
| 8. | Nghị quyết 08 | 23/4/2021 | <p>Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank và sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:</p> <p>a) Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%.</p> <p>b) Bổ sung khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Điều lệ SeABank như sau: “5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật. Việc thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán.”</p> <p>c) Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) sửa đổi, bổ sung, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định của pháp luật tùy từng thời kỳ, và (ii) sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng tương ứng với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank.</p> <p>d) Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.</p> |
| 9. | Nghị quyết 09 | 23/4/2021 | <p>Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:</p> <p>a) Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> i. Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. ii. Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. iii. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021, theo quyết định của HĐQT. <p>b) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.</p> |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| | | | <p>ĐHĐCĐ giao HĐQT, và cho phép HĐQT được phép giao lại, xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của điểm a và điểm b nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính; và (v) các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi hoàn thành việc thay đổi địa điểm trụ sở chính (bao gồm cả việc thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan) theo đúng quy định Pháp luật.</p> |
| 10. | Nghị quyết 10 | 23/4/2021 | <p>Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm; Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ để sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.</p> |
| 11. | Nghị quyết 11 | 23/4/2021 | <p>Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm; giao HĐQT (i) tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.</p> |
| 12. | Nghị quyết 12 | 23/4/2021 | <p>Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Giao Ban Kiểm soát (i) tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.</p> |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| 13. | Nghị quyết 13 | 23/4/2021 | <p>Thông qua việc giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.</p> |
| 14. | Nghị quyết 14 | 23/4/2021 | <p>Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:</p> <p>a) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên mục 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:</p> <p><i>2. Địa chỉ trụ sở chính:</i> <i>Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</i></p> <p>b) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2021 lên 16.598 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:</p> <p>Vốn điều lệ sau khi thay đổi: <i>Vốn điều lệ: 16.598.000.000.000 đồng.</i> <i>Bằng chữ: Mười sáu nghìn năm trăm chín mươi tám tỷ đồng.</i> <i>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.</i> <i>Tổng số cổ phần: 1.659.800.000 cổ phần</i></p> <p>Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.</p> <p>c) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.</p> <p>d) Trường hợp SeABank được cấp đổi Giấy phép thành</p> |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|-----------------------|---|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|---------|----|-------------------------------|---------------|------|----------------------------------|----|------------------|---------------|------|-------------------------|
| | | | <p>lập và hoạt động, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng trong nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/ tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.</p> | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15. | Nghị quyết 15 | 23/4/2021 | Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 08 thành viên; bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT. | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16. | Nghị quyết 16 | 23/4/2021 | Thông qua Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của SeABank đối với Bà Đoàn Thị Thanh Hương. Bà Đoàn Thị Thanh Hương thôi đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Ngân hàng kể từ ngày 23/4/2021. | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17. | Nghị quyết 17 | 23/4/2021 | Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như Dự thảo đính kèm. | | | | | | | | | | | | | | | |
| 18. | Nghị quyết số 18 | 23/4/2021 | <p>Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT và bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Họ và tên ứng cử viên</th> <th>Số phiếu bầu đạt được</th> <th>Tỷ lệ đạt được</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Ông Faussier Loic Michel Marc</td> <td>1.170.668.610</td> <td>100%</td> <td>Trúng cử thành viên độc lập HĐQT</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Ông Vũ Quốc Việt</td> <td>1.170.668.610</td> <td>100%</td> <td>Trúng cử thành viên BKS</td> </tr> </tbody> </table> | TT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu đạt được | Tỷ lệ đạt được | Kết quả | 1. | Ông Faussier Loic Michel Marc | 1.170.668.610 | 100% | Trúng cử thành viên độc lập HĐQT | 2. | Ông Vũ Quốc Việt | 1.170.668.610 | 100% | Trúng cử thành viên BKS |
| TT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu đạt được | Tỷ lệ đạt được | Kết quả | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. | Ông Faussier Loic Michel Marc | 1.170.668.610 | 100% | Trúng cử thành viên độc lập HĐQT | | | | | | | | | | | | | | |
| 2. | Ông Vũ Quốc Việt | 1.170.668.610 | 100% | Trúng cử thành viên BKS | | | | | | | | | | | | | | |
| 19. | Nghị quyết số | 23/4/2021 | Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh | | | | | | | | | | | | | | | |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| | 19 | | <p>doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và cho phép HĐQT được chủ động xem xét, quyết định tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề, nội dung sau đây: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...); (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank; (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank); (iv) việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (v) về việc quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank; (vi) việc đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài; hoặc/và liên quan đến (vii) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ SeABank hoặc/và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.</p> |
| 20. | Nghị quyết số 20 | 23/4/2021 | <p>Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT xem xét, quyết định (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, nếu xét thấy cần thiết), tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của SeABank và pháp luật. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.</p> |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm các thành viên sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1. | Ông Lê Văn Tần | Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành | 11/4/2018 | Không có |
| 2. | Bà Nguyễn Thị Nga | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành | 11/4/2018 | Không có |
| 3. | Bà Lê Thu Thủy | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 11/4/2018 | Không có |
| 4. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành | 11/4/2018 | Không có |
| 5. | Ông Hoàng Minh Tân | Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành | 11/4/2018 | Không có |
| 6. | Ông Bùi Trung Kiên | Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành | 11/4/2018 | Không có |
| 7. | Bà Ngô Thị Nhài | Thành viên độc lập HĐQT / thành viên không điều hành | 11/4/2018 | Không có |
| 8. | Ông Faussier Loic Michel Marc | Thành viên độc lập HĐQT / thành viên không điều hành | 23/4/2021 | Không có |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|-------------------|--|
| 1. | Ông Lê Văn Tần | 03 | 100% | |
| 2. | Bà Nguyễn Thị Nga | 03 | 100% | |
| 3. | Bà Lê Thu Thủy | 03 | 100% | |
| 4. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | 03 | 100% | |
| 5. | Ông Hoàng Minh Tân | 03 | 100% | |
| 6. | Ông Bùi Trung Kiên | 03 | 100% | |
| 7. | Bà Ngô Thị Nhài | 03 | 100% | |
| 8. | Ông Faussier Loic Michel Marc (*) | 0 | 0 | Mới được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày |

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| | | | | 23/4/2021 |

(*) Tham gia HĐQT từ 23/4/2021 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bầu bổ sung và chỉ tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện theo Điều lệ, Quy định nội bộ về quản trị công ty, Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank, hoạt động của các Ủy ban tham mưu, giúp việc cho HĐQT, và thông qua việc thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ đồng bộ, nhất quán và hiệu quả trên toàn hệ thống.

Tổng Giám đốc của SeABank đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT để luôn đảm bảo có sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Bên cạnh đó, HĐQT còn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc (định kỳ hàng tuần, tháng, quý).

Ngoài ra, với việc tham dự họp của các thành viên Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT đã kịp thời nắm bắt được các hoạt động của Ngân hàng, giám sát sát sao hoạt động của từng lĩnh vực, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc. HĐQT cũng tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng và có những chỉ đạo sát sao, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động Ngân hàng, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 trong 06 tháng đầu năm 2021 vừa qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/Nghị quyết (chi tiết tại mục 5 của Phần này) và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự (chi tiết như mục 4 của phần này).

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

SeABank đã thành lập 02 Ủy ban giúp việc trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật các TCTD, cụ thể bao gồm:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro (“UB QLRR”):

Trong 06 tháng đầu năm 2021, trong bối cảnh dịch COVID-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp trên cả nước, SeABank đã triển khai hoạt động kinh doanh theo hướng duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và có tăng trưởng, đồng thời đảm bảo an toàn cho CBNV và công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống. UB QLRR cùng với Khối Quản trị Rủi ro đã tham mưu kịp thời cho Ban Lãnh đạo Ngân hàng các chính sách, giải pháp để ứng phó với dịch Covid-19, đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục cho Ngân hàng và đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên Ngân hàng như tham mưu chính sách làm việc luân phiên, làm việc từ xa, xây dựng hệ thống phê duyệt tập trung trên nền tảng công nghệ hiện đại v.v... Bên cạnh đó, UB QLRR đã tổ chức 01 phiên họp định kỳ để xem xét các nội dung thuộc thẩm quyền của UB QLRR như sửa đổi khẩu vị rủi ro của Ngân hàng; ban hành khẩu vị rủi ro liên quan đến RAROC theo chuẩn mực quốc tế v.v...

b) Ủy ban Nhân sự (“UBNS”):

Trong 06 tháng đầu năm 2021, UBNS tham gia xem xét các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các trường hợp cán bộ quản lý, người điều hành của Ngân hàng để tham mưu cho HĐQT như tuyển dụng, bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản trị & Phát triển Nguồn Nhân lực,

các Giám đốc Khu vực, Giám đốc một số Chi nhánh v.v... UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, chính sách và chương trình về các chủ đề chính, bao gồm: Chương trình lương kinh doanh bổ sung phân khúc Khách hàng Doanh nghiệp trên toàn hệ thống SeABank; chính sách KPIs và lương KDBS dành cho lực lượng bán và nhóm cán bộ quản lý mảng thuộc Khối KHCN; Chương trình chi trả lương kinh doanh bổ sung phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn trên toàn hệ thống SeABank; Chương trình điều chỉnh lương và phụ cấp hiệu quả công việc bình quân năm 2021; Phối hợp với UB QLRR, Ủy ban Phòng chống Covid-19 của Ngân hàng xem xét các đề xuất của Ban Tổng giám đốc đối để đảm bảo tình hình hoạt động của Ngân hàng trong tình hình có đại dịch Covid trong năm 2020 như chế độ làm việc luân phiên v.v...

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

Trong 6 tháng đầu năm 2021, các thành viên HĐQT SeABank đã tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề sau:

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1. | 156/2021/NQ-HĐQT | 09/02/2021 | Kế hoạch thực hiện gửi Cổ đông thông báo về thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung hoặc/và thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 | 100% |
| 2. | 157/2021/NQ-HĐQT | 09/02/2021 | Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 3. | 218/2021/NQ-HĐQT | 01/03/2021 | Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | 100% |
| 4. | 278/2021/NQ-HĐQT | 15/03/2021 | Cấp hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện | 100% |
| 5. | 383/2021/NQ-HĐQT | 31/03/2021 | Kế hoạch tổ chức và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 100% |
| 6. | 422/2021/NQ-HĐQT | 08/04/2021 | Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020 | 100% |
| 7. | 612/2021/NQ-HĐQT | 28/05/2021 | Ban hành điều lệ Ngân hàng | 100% |
| 8. | 649/2021/NQ-HĐQT | 07/06/2021 | Một số nội dung liên quan đến kế hoạch tăng vốn điều lệ | 100% |
| 9. | 652/2021/NQ-HĐQT | 07/06/2021 | Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 10. | 675/2021/NQ-HĐQT | 10/06/2021 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Chương trình ESOP 2021 | 100% |
| 11. | 695/2021/NQ-HĐQT | 15/06/2021 | Cấp hạn mức giao dịch Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | 100% |

| | | | | |
|-----|------------------|------------|---|------|
| 12. | 736/2021/NQ-HĐQT | 24/06/2021 | Phê duyệt các khoản vay từ Tổ chức Tài chính quốc tế ("IFC") , (các) Bên cho vay song song và ký kết các Tài liệu tài trợ | 100% |
|-----|------------------|------------|---|------|

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--|------------------------------------|--|--|
| 1. | Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh | Trưởng Ban Kiểm soát | 11/04/2018 | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ |
| 2. | Bà Nguyễn Thị Phụng | Thành viên Ban Kiểm soát | 11/04/2018 | QTKD Du lịch và khách sạn - Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội |
| 3. | Ông Vũ Quốc Việt (Thành viên BKS mới, gia nhập từ nhiệm kỳ mới từ ngày 23/04/2021) | Thành viên Ban Kiểm soát | 23/04/2021 | Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh |
| 4. | Bà Đoàn Thị Thanh Hương (Từ nhiệm TBKS từ ngày 12/04/2021 và từ nhiệm thành viên BKS từ ngày 23/04/2021) | Trưởng Ban Kiểm soát (đã từ nhiệm) | 23/04/2021 | Kế toán Thương nghiệp dịch vụ - Trường Đại học Thương mại Hà Nội |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|--|
| 1. | Bà Đoàn Thị Thanh Hương | 3 | 100% | 100% | Bà Hương từ nhiệm BKS từ ngày 23/04/2021 |
| 2. | Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh | 5 | 100% | 100% | |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Phụng | 5 | 100% | 100% | |
| 4. | Ông Vũ Quốc Việt | 2 | 100% | 100% | Ông Việt được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát từ ngày |

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| | | | | | 23/04/2021 |

Ban kiểm soát đã triển khai họp hàng tháng nhằm rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Hội đồng quản trị; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động trong tháng tiếp theo.

- BKS giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, NHNN và Điều lệ ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành ngân hàng.
- Giám sát thông qua việc hoạt động kiểm toán nội bộ đối với hệ thống ngân hàng, công ty con, bao gồm đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Giám sát các giao dịch của người có liên quan theo quy định của Pháp luật.
- BKS giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua và các kế hoạch cụ thể do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo đối với các Đơn vị trong Ngân hàng nhằm đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị điều hành được sát sao, hướng tới mục tiêu chung của Ngân hàng.
- BKS thực hiện giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua Giám sát Bảng tổng kết tài sản và việc chấp hành các quy định của NHNN liên quan đến hệ số an toàn vốn, trích lập dự phòng rủi ro, giám sát việc chấp hành các quy định nội bộ của SeABank về chi tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng...
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của ngân hàng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS và Kiểm toán nội bộ đã kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức; thay đổi Trưởng Ban Kiểm soát, bầu Thành viên Ban Kiểm soát mới. Trưởng Ban Kiểm soát đã lên kế hoạch cụ thể và phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát mới.
- Ngoài ra trong kỳ Ban Kiểm soát cũng thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra giám sát NHNN, Cục Phòng chống rửa tiền:
 - Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
 - Giám sát việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank.
 - Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan và rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--|--|
| 1 | Bà Lê Thu Thủy | 07/09/1983 | Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh | 10/05/2018 |
| 2 | Ông Lê Quốc Long | 13/05/1965 | Cử nhân Luật kinh tế | 20/06/2018 |
| 3 | Ông Vũ Đình Khoán | 01/10/1969 | Cử nhân Tài chính Ngân hàng | 07/2012 |
| 4 | Bà Trần Thị Thanh Thủy | 16/01/1965 | Thạc sĩ Học viện Ngân hàng | 08/2015 |
| 5 | Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh | 05/10/1973 | Cử nhân Tài chính ngân hàng | 01/06/2016 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | 29/06/1975 | Cử nhân Tài chính – Ngân hàng | 01/06/2016 |
| 7 | Ông Hoàng Mạnh Phú | 18/02/1970 | Cử nhân Học viện Ngân hàng | 20/06/2018 |
| 8 | Ông Nguyễn Tuấn Cường | 03/04/1965 | Kỹ sư Công nghệ phần mềm | 08/2013 |
| 9 | Bà Đặng Thu Trang | 29/09/1981 | Cử nhân Luật kinh tế | 20/01/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Hoài Phương | 05/10/1977 | Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính | 14/7/2017 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Với nội dung đào tạo dành cho cấp quản lý lãnh đạo, trong 06 tháng đầu năm 2021, cán bộ quản lý cấp cao của SeABank đã tham gia 02 khóa đào tạo, hội thảo trực tuyến về quản trị, cụ thể bao gồm: Chương trình đào tạo Chuyên sâu dành cho Thư ký Công ty do Viện Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Việt Nam (VIOD) tổ chức và Hội thảo trực tuyến triển khai thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất do HNX, IFC, HOSE và SSC tổ chức nhằm cập nhật những tiêu chuẩn, điều kiện và những nội dung mới nhất về quản trị công ty tốt nhất theo thông lệ quốc tế.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, với bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, SeABank tiếp tục áp dụng các phương pháp và kênh đào tạo mới như Webex Training, Blended Learning, đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra thường xuyên, không bị gián đoạn. Theo đó, hoạt động đào tạo tại SeABank đã đạt những đáng ghi nhận như sau:

24.777 lượt người tham gia đào tạo (trong đó 737 lượt tập trung; 1.970 lượt Online; 22.070 lượt E-learning); 3.540 người tham gia đào tạo với 241,5 ngày đào tạo; 450 Khóa đào tạo, tỷ lệ tham

gia đào tạo đạt 82,4%. Tất cả các chỉ số đào tạo đều tăng so với cùng kỳ năm 2020, chỉ số tăng cao nhất lên tới 491,2%.

Năm 2021, các chương trình, khóa đào tạo không chỉ tăng về lượng mà còn về nội dung, chất lượng, sát với năng lực chức danh công việc. Trong 6 tháng đầu năm, SeABank đã xây dựng 15 khóa học mới, phát triển 25 giảng viên nội bộ mới, hợp tác với 9 đối tác đào tạo (trong đó có 4 đối tác mới), bình quân điểm đánh giá khóa học đạt 9.2/10 điểm. Với nội dung đào tạo dành cho cấp quản lý lãnh đạo, năm 2021 SeABank tiếp tục tập trung vào 2 trụ cột chính:

1. Phát triển năng lực lãnh đạo quản lý và phát triển đội ngũ quản lý kế cận;
2. Đẩy mạnh và lan tỏa văn hóa Coaching & Mentoring tại SeABank

Ngoài các chương trình đào tạo theo năng lực dành cho cán bộ Quản lý định kỳ, từ Trưởng nhóm tới Quản lý cấp trung, cấp cao như SeAManagers, SeALeaders Talk, SeAFactors, SeACoach...SeABank đã phát triển thêm các chương trình mới như: SeAShark, Up yourself. Trong đó, Chương trình đào tạo Quản lý cấp trung SeAManagers mùa thứ 5 đã được chuẩn hóa, phát triển và triển khai, đây cũng là chương trình đào tạo thường niên đánh dấu thương hiệu nhân sự của SeABank trên thị trường Ngân hàng. Bên cạnh đó, Chương trình đào tạo dành cho các nhân tố SeABank - SeAFactors và Chương trình đào tạo kỹ năng huấn luyện - SeACoach tiếp tục được triển khai, cho thấy sự quan tâm, đầu tư của Ban lãnh đạo Ngân hàng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận cho các vị trí quản lý then chốt và các dự án, chương trình chiến lược trọng điểm, góp phần đảm bảo nguồn nhân sự có chất lượng cao, sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của SeABank.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

- Nơi nhận:**
- Như kính gửi;
 - Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



[Handwritten signature]
Lê Văn Tân

PHỤ LỤC 01
Danh sách về người có liên quan của SeABank

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|------|---------------------|--|-----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|-----------------------------------|
| I. | Lê Văn Tân | | Chủ tịch HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Chủ tịch HĐQT |
| 1.1 | Lê Văn Nghi | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.2 | Cao Thị Tuệ | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.3 | Lê Văn Lễ | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.4 | Nguyễn Thị Diễm | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.5 | Lê Thị Ngoan | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.6 | Nguyễn Văn Nguyễn | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.7 | Lê Văn Tiến | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.8 | Trần Thị Thêm | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.9 | Lê Văn Tấn | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.10 | Hoàng Thị Mai | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.11 | Lê Văn Tân | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.12 | Trần Thị Bảy | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.13 | Lê Thị Thêm | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |
| 1.14 | Nguyễn Minh Tiến | | Người có liên quan ông Lê Văn Tân | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tân |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|------|---------------------|--|-----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|--|
| 1.15 | Lê Thị Miên | | Người có liên quan ông Lê Văn Tản | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tản |
| 1.16 | Lê Kiều Anh | | Người có liên quan ông Lê Văn Tản | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tản |
| 1.17 | Lê Bảo Minh | | Người có liên quan ông Lê Văn Tản | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan ông Lê Văn Tản |
| II. | Nguyễn Thị Nga | | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT |
| 2.1 | Lê Hữu Báu | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.2 | Nguyễn Ngọc Hồ | | - | | | 11/04/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.3 | Nguyễn Thị Vài | | - | | | 11/04/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.4 | Nguyễn Thị Len | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.5 | Phan Văn Hòa | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.6 | Nguyễn Châu Huân | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.7 | Trần Thị Quý | | - | | | 11/04/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.8 | Nguyễn Ngọc Đăng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.9 | Đỗ Thị Nhâm | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.10 | Nguyễn Văn Lộc | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.11 | Hoàng Thị Mùi | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.12 | Lê Tuấn Anh | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|------|--------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|--|
| 2.13 | Tạ Thị Hồng Yến | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| 2.14 | Lê Thu Thủy | | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga |
| III. | Lê Thu Thủy | | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 11/04/2018 | - | - | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |
| 3.1 | AMELIA Lê Nguyễn HERMAN | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy |
| 3.2 | ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy |
| 3.3 | Lê Hữu Bái | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy |
| 3.4 | Nguyễn Thị Nga | | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy |
| 3.5 | Lê Tuấn Anh | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy |
| 3.6 | Tạ Thị Hồng Yến | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy |
| IV. | Khúc Thị Quỳnh Lâm | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4.1 | Nguyễn Duy Hùng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.2 | Khúc Như Đông | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.3 | Nguyễn Thị Mai | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|-----|-----------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|--------------|--|
| 4.4 | Khúc Anh Sơn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.5 | Trần Thị Thái Lệ | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.6 | Khúc Như Giang | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.7 | Trần Thị Linh | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.8 | Nguyễn Tường Huy | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| 4.9 | Nguyễn Duy Việt | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm |
| V. | Hoàng Minh Tân | | Thành viên HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Thành viên HĐQT |
| 5.1 | Hoàng Văn Thìn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thạo | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.3 | Lương Thị Thu Thủy | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.4 | Hoàng Thị Minh Loan | | - | | | 11/04/2018 | - | Công dân Đức | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.5 | Phạm Ngọc Thân | | - | | | 11/04/2018 | - | Công dân Đức | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.6 | Hoàng Minh Tuấn | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.7 | Hoàng Anh Thy | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |
| 5.8 | Hoàng Tú Anh | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|------|---------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------|---|
| VI. | Bùi Trung Kiên | | Thành viên HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Thành viên HĐQT |
| 6.1 | Bùi Đình Cách | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.2 | Đình Thị Hải | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.3 | Bùi Thị Nhung | | - | | | 11/04/2018 | - | Không có CMND | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.4 | Bùi Anh Tuấn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.5 | Nguyễn Thị Liên | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.6 | Bùi Thanh Huyền | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.7 | Nguyễn Văn Dũng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.8 | Lê Thị Yến Nga | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.9 | Bùi Quý Long | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| 6.10 | Bùi Thu Hà | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên |
| VII. | Ngô Thị Nhài | | Thành viên độc lập HĐQT | | | 11/04/2018 | - | - | Thành viên độc lập HĐQT |
| 7.1 | Ngô Văn Hùng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài |
| 7.2 | Nguyễn Thị Yến | | - | | | 11/04/2018 | - | Không có CMND | Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài |
| 7.3 | Ngô Thị Nhung | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài |
| 7.4 | Trần Văn Đoàn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài |
| 7.5 | Trần Ngọc Quỳnh Mai | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|-------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|--|
| VIII. | Faussier Loic Michel Marc | | Thành viên độc lập HĐQT | | | 23/04/2021 | - | - | Thành viên độc lập HĐQT |
| 8.1 | Faussier Lucien Pierre Marie | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc |
| 8.2 | Vauthrin Marie-Therese Lucienne Henriette (Spouse Faussier) | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc |
| 8.3 | Faussier Melanie Fabienne | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc |
| 8.4 | Laforge Gildas Henry Jean Marie | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc |
| IX. | Đoàn Thị Thanh Hương | | Trưởng BKS, thành viên BKS | | | 11/04/2018 | 23/04/2021 | Không còn là Trưởng BKS từ ngày 12/4/2021 và không còn là thành viên BKS từ ngày 23/4/2021 | Trưởng BKS, thành viên BKS |
| 9.1 | Đoàn Mạnh Tấn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương |
| 9.2 | Trần Thị Mận | | - | | | 11/04/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương |
| 9.3 | Đoàn Mạnh Sơn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương |
| 9.4 | Phạm Huệ Linh | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương |
| 9.5 | Dương Kim Dư | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương |
| 9.6 | Phạm Hoàng Việt | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Chi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|------|---------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|----------------------------|---|
| X. | Vũ Thị Ngọc Quỳnh | | Trưởng BKS | | | 11/04/2018 | | Là Trưởng BKS từ 12/4/2021 | Trưởng BKS |
| 10.1 | Phan Vĩnh Quang | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| 10.2 | Vũ Đình Đô | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| 10.3 | Trịnh Thị Hồng Hà | | - | | | 11/04/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| 10.4 | Phan Bá Việt | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| 10.5 | Phan Vũ Quỳnh Trang | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| 10.6 | Vũ Thị Nga Hằng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| 10.7 | Nguyễn Tân Hoàng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh |
| XI. | Vũ Quốc Việt | | Thành viên BKS | | | 23/04/2021 | - | - | Thành viên BKS |
| 11.1 | Phạm Thị Hoa | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.2 | Vũ Văn Giáp | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.3 | Đình Thị Bằng | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.4 | Phạm Thanh Hòa | | - | | | 23/04/2021 | - | Không có CMND | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.5 | Vũ Bảo Nam | | - | | | 23/04/2021 | - | Không có CMND | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|-------------|--------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------|---|
| 11.6 | Vũ Phạm Bảo Linh | | - | | | 23/04/2021 | - | Không có CMND | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.7 | Vũ Thị Hiền | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.8 | Vũ Quốc Miên | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.9 | Nguyễn Văn Đào | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| 11.10 | Đặng Thị Thanh | | - | | | 23/04/2021 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt |
| XII. | Nguyễn Thị Phương | | Thành viên BKS | | | 11/04/2018 | - | - | Thành viên BKS |
| 12.1 | Nguyễn Như Sáu | | - | | | 11/04/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.2 | Ngô Thị Doan | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.3 | Nguyễn Thị Luyện | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.4 | Nguyễn Văn Phan | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.5 | Nguyễn Thị Thanh Hải | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.6 | Trần Minh Tuấn | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.7 | Nguyễn Lê Dũng | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.8 | Nguyễn Hoàng Triệu | | - | | | 11/04/2018 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.9 | Nguyễn Hoàng Tùng | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |
| 12.10 | Nguyễn Hoàng My | | - | | | 11/04/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|-------|---------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------------|--|
| XIII. | Lê Quốc Long | | Phó Tổng Giám đốc thường trực | | | 20/06/2018 | - | - | Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 13.1 | Lê Xuân Bàn | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.2 | Nguyễn Thị Hằng | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.3 | Hoàng Thị Kiều Yến | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.4 | Lê Hoàng Anh | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.5 | Lê Xuân Nam Anh | | - | | | 20/06/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.6 | Lê Xuân Quốc Anh | | - | | | 20/06/2018 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.7 | Lê Anh Tuấn | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.8 | Châu Thị Mỹ Liễu | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.9 | Lê Khánh Toàn | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| 13.10 | Hoàng Phụng Cẩm | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Lê Quốc Long |
| XIV. | Vũ Đình Khoán | | Phó Tổng Giám đốc | | | 12/07/2013 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 14.1 | Trịnh Thị Thu Hà | | - | | | 12/07/2013 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| 14.2 | Vũ Trịnh Mỹ Linh | | - | | | 12/07/2013 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| 14.3 | Vũ Trịnh Hồng Đức | | - | | | 12/07/2013 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| 14.4 | Vũ Thị Khuyến | | - | | | 12/07/2013 | - | Cư trú tại CHLB Đức | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| 14.5 | Vũ Thị Khoan | | - | | | 12/07/2013 | - | Cư trú tại CHLB Đức | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| 14.6 | Hoàng Hải Phong | | - | | | 12/07/2013 | - | Cư trú tại CHLB Đức | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|-------|---------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|---|
| 14.7 | Trịnh Bá Từ | | - | | | 12/07/2013 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| 14.8 | Phạm Thị Hồng Diệp | | - | | | 12/07/2013 | - | - | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán |
| XV. | Trần Thị Thanh Thủy | | Phó Tổng Giám đốc | | | 12/08/2015 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 15.1 | Võ Anh Thái | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.2 | Trần Đình Riên | | - | | | 12/08/2015 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.3 | Trương Thị Hợp | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.4 | Võ Thế An | | - | | | 12/08/2015 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.5 | Phạm Thị Hoàn | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.6 | Trần Thái Đăng | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.7 | Tạ Thúy Hằng | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.8 | Trần Việt Kỳ | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.9 | Lê Lệ Thủy | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.10 | Trần Thị Thu Hương | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.11 | Nguyễn Văn Hồng | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|-------|----------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|--|
| 15.12 | Võ Thái Dương | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| 15.13 | Võ Trần Thái Trung | | - | | | 12/08/2015 | - | - | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy |
| XVI. | Nguyễn Thị Thu Hương | | Phó Tổng Giám đốc | | | 01/06/2016 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 16.1 | Nguyễn Văn Thịnh | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.2 | Lương Thị Tĩnh | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.3 | Nguyễn Xuân Nam | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.4 | Nguyễn Xuân Phong | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.5 | Nguyễn Xuân Việt An | | - | | | 01/06/2016 | - | Còn nhớ | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.6 | Nguyễn Thị Hồng Thơm | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.7 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.8 | Phạm Hồng Duyên | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| 16.9 | Nguyễn Huy Tường | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương |
| XVII. | Nguyễn Ngọc Quỳnh | | Phó Tổng Giám đốc | | | 01/06/2016 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 17.1 | Nguyễn Đình Trường | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|--------|------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|--|
| 17.2 | Nguyễn Thị Tịch | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| 17.3 | Nguyễn Thị Huy Thu | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| 17.4 | Nguyễn Quỳnh Lâm | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| 17.5 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| 17.6 | Phan Hải Uyên Chi | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| 17.7 | Nguyễn Ngọc Huyền | | - | | | 01/06/2016 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| 17.8 | Nguyễn Huy Hùng | | - | | | 01/06/2016 | - | Còn nhỏ | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh |
| XVIII. | Hoàng Mạnh Phú | | Phó Tổng Giám đốc | | | 20/06/2018 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 18.1 | Hoàng Cao Khang | | - | | | 20/06/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.2 | Lê Thị Viêt | | - | | | 20/06/2018 | - | Đã mất | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.3 | Đinh Thị Hạnh | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.4 | Hoàng Nam Anh | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.5 | Hoàng Thị Hà Vi | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.6 | Hoàng Thị Kim Ninh | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.7 | Hoàng Thị Bích Nga | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.8 | Nguyễn Văn Nghĩa | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |
| 18.9 | Nguyễn Mộng Hùng | | - | | | 20/06/2018 | - | - | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Chi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|------|------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|------------------|--|
| XIX. | Nguyễn Tuấn Cường | | Phó Tổng Giám đốc | | | 28/12/2012 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 19.1 | Nguyễn Bá Cự | | - | | | 28/12/2012 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.2 | Nguyễn Hoàng Vân | | - | | | 28/12/2012 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.3 | Nguyễn Văn Khanh | | - | | | 28/12/2012 | - | Còn nhớ | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.4 | Nguyễn Kim Thanh | | - | | | 28/12/2012 | - | Sinh sống tại Áo | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.5 | Nguyễn Ngọc Bảo | | - | | | 28/12/2012 | - | Sinh sống tại Áo | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.6 | Nguyễn Hoàng | | - | | | 28/12/2012 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.7 | Ngô Mộng Hoàn | | - | | | 28/12/2012 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| 19.8 | Nguyễn Hoàng Lan | | - | | | 28/12/2012 | - | - | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường |
| XIX. | Đặng Thu Trang | | Phó Tổng Giám đốc | | | 20/01/2020 | - | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 20.1 | Đặng Vũ Gián | | - | | | 20/01/2020 | - | - | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang |
| 20.2 | Nguyễn Bích Hải | | - | | | 20/01/2020 | - | - | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang |
| 20.3 | Vũ Trang Linh | | - | | | 20/01/2020 | - | Còn nhớ | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang |
| 20.4 | Vũ Khánh Chi | | - | | | 20/01/2020 | - | Còn nhớ | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang |
| 20.5 | Đặng Vũ Tuấn | | - | | | 20/01/2020 | - | - | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang |
| 20.6 | Lê Thị Quyển | | - | | | 20/01/2020 | - | - | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang |
| XXI. | Nguyễn Thị Hoài Phương | | Kế toán trưởng | | | 14/07/2017 | - | - | Kế toán trưởng |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú | Mối quan hệ với SeABank |
|--------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------|--|
| 21.1 | Nguyễn Văn Toái | | - | | | 14/07/2017 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.2 | Phạm Thị An | | - | | | 14/07/2017 | - | Đã mất | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.3 | Nguyễn Đức Dũng | | - | | | 14/07/2017 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.4 | Đào Phương Hoa | | - | | | 14/07/2017 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.5 | Đình Văn Khang | | - | | | 14/07/2017 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.6 | Đình Trung Hải | | - | | | 14/07/2017 | - | Còn nhớ | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.7 | Đình Hoàng Thắng | | - | | | 14/07/2017 | - | Còn nhớ | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.8 | Đình Văn Thâm | | - | | | 14/07/2017 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| 21.9 | Phạm Thị Lối | | - | | | 14/07/2017 | - | - | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương |
| XXII. | Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC) | | Công ty con | | | 03/12/2008 | - | - | Công ty con |
| XXIII. | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | | Công ty con | | | 22/5/2018 | - | - | Công ty con |
| 23.1 | Nguyễn Minh Thắng | | Giám đốc Khối PC&TT | | | - | - | - | Người quản lý của Công ty con |
| 23.2 | Vũ Tuấn Minh | | - | | | - | - | - | Người quản lý của Công ty con |
| XXIV. | Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ | | Cổ đông lớn | | | - | - | - | Cổ đông lớn |

PHỤ LỤC 02

Danh sách giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------------------|--|-----------------------------------|--|--|---------|
| 1 | Lê Văn Tần | Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 30/06/2021: 22 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.108 triệu đồng. | |
| 2 | Lê Kiều Anh | Người có liên quan ông Lê Văn Tần | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.013 triệu đồng. | |
| 3 | Lê Hữu Báu | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 30.589 triệu đồng. | |
| 4 | Tạ Thị Hồng Yến | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 10.561 triệu đồng. | |
| 5 | Lê Thu Thủy | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 30.311 triệu đồng | |
| 7 | Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 93.581 triệu đồng. | |
| 8 | Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 661.528 triệu đồng. | |
| 9 | Công ty cổ phần Thăng Long GTC | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 460.185 triệu đồng. | |
| 10 | Công ty CP Tập đoàn BRG | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 12.988 triệu đồng. | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---|---|---------|
| 11 | Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 330.997 triệu đồng. | |
| 12 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 3.160.541 triệu đồng. | |
| 13 | Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM) | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.402.412 triệu đồng. | |
| 14 | Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch Huế | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 12.292 triệu đồng | |
| 15 | Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 250.833 triệu đồng | |
| 16 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 25.105 triệu đồng | |
| 17 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 14 triệu đồng | |
| 18 | Khúc Thị Quỳnh Lâm | Phó Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi, Thẻ tín dụng: - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 3.223 triệu đồng. - Số dư cho vay tại 30/06/2021: 5 triệu đồng | |
| 19 | Nguyễn Thị Mai | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 17 triệu đồng | |
| 20 | Khúc Anh Sơn | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 4 triệu đồng | |
| 21 | CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACTH) | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 15.976 triệu đồng | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------------|--|-----------------------------------|---|---|---|
| 22 | Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.011 triệu đồng | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT từ 26/02/2021 |
| 23 | Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 13.158 triệu đồng - Số dư nợ tại 30/06/2021: 0-triệu đồng | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/5/2021 |
| 24 | CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 12.241 triệu đồng | |
| 25 | Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 10.366 triệu đồng | |
| 26 | Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 10.199 triệu đồng | |
| 27 | Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 5.124 triệu đồng | |
| 28 | Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 5.000 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 20.315 triệu đồng. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT từ 03/5/2021 |
| 29 | Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro) | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 329.749 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 22.501 triệu đồng. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021 |
| 30 | Công ty CP Phát triển siêu thị Hà Nội | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 8.809 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1 triệu đồng. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021 |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---|--|--|
| 31 | Công ty CP Sự kiện và Âm thực Hapro | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 740 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 38 triệu đồng. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021 |
| 32 | Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ và du lịch thương nhân Hapro | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 433 triệu đồng | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021 |
| 33 | Công ty CP công nghệ phẩm Hải Dương | Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 1.680 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1 triệu đồng. | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021 |
| 34 | Hoàng Minh Tân | Thành viên HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 21 triệu đồng | |
| 35 | Lương Thị Thu Thủy | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 35 triệu đồng | |
| 36 | Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 6.107 triệu đồng | |
| 37 | Công ty CP xi măng Mỹ Đức | Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 21 triệu đồng | |
| 38 | Bùi Trung Kiên | Thành viên HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 182 triệu đồng | |
| 39 | Lê Thị Yến Nga | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1 triệu đồng | |
| 40 | Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 442 triệu đồng | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------------|--|-----------------------------------|--|--|--|
| 41 | Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn | Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 9 triệu đồng | |
| 42 | Ngô Thị Nhái | Thành viên độc lập HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 40 triệu đồng | |
| 43 | Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc | Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 126 triệu đồng | Ông Faussier Loic Michel Marc là đại diện phần vốn góp từ 23/4/2021 |
| 44 | Đoàn Thị Thanh Hương | Trưởng BKS, Thành viên BKS | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.485 triệu đồng | Bà Đoàn Thị Thanh Hương Không còn là Trưởng BKS từ ngày 12/4/2021 và không còn là thành viên BKS từ ngày 23/4/2021 |
| 45 | Trần Thị Mận | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 26 triệu đồng | |
| 46 | Phạm Huệ Linh | Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 120 triệu đồng | |
| 47 | Vũ Thị Ngọc Quỳnh | Trưởng BKS, thành viên BKS | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 14 triệu đồng | Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Trưởng BKS từ 12/4/2021 |
| 48 | Công ty TNHH thương mại Vượng Tiến | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 339 triệu đồng | Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc đến ngày 7/4/2021 |
| 49 | Vũ Quốc Việt | Thành viên BKS | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 5 triệu đồng | Ông Vũ Quốc Việt là thành viên BKS từ ngày 23/04/2021 |
| 50 | Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP | Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 54.289 triệu đồng | Ông Vũ Quốc Việt là thành viên BKS từ ngày 23/04/2021 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|---|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---|---|---------|
| 51 | Nguyễn Thị Phương | Thành viên BKS | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi, Thê tín dụng. Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 140 triệu đồng. Dư nợ tại thời điểm 30/06/2021: 90,75 triệu đồng. | |
| 52 | Lê Quốc Long | Phó Tổng Giám đốc thường trực | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 2.654 triệu đồng | |
| 53 | Vũ Đình Khoán | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.553 triệu đồng | |
| 54 | Vũ Trịnh Mỹ Linh | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 378 triệu đồng | |
| 55 | Vũ Trịnh Hồng Đức | Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 04 triệu đồng | |
| 56 | Trần Thị Thanh Thủy | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi, thê tín dụng Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 5.645 triệu đồng Dư nợ tại thời điểm 30/06/2021: 110 triệu đồng | |
| 57 | Võ Thế An | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 26 triệu đồng. | |
| 58 | Trần Thái Đăng | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi, cấp tín dụng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.331 triệu đồng - Dư nợ tại thời điểm 30/06/2021: 960 triệu đồng | |
| 59 | Trần Thị Thu Hương | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 7.779 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 32.697 triệu đồng. | |
| 60 | Võ Thái Dương | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 601 triệu đồng | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|------------------------------------|--|-----------------------------------|---|---|---------|
| 61 | Võ Trần Thái Trung | Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng. Số dư nợ tại 30/06/2021: 5 triệu đồng | |
| 62 | Nguyễn Thị Thu Hương | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 2.804 triệu đồng | |
| 63 | Lương Thị Tĩnh | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 400 triệu đồng | |
| 64 | Nguyễn Xuân Nam | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 40 triệu đồng | |
| 65 | Nguyễn Xuân Phong | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 8 triệu đồng | |
| 66 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng, tiền gửi. '- Số dư nợ thẻ tín dụng tại 30/06/2021: 229 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 61 triệu đồng. | |
| 67 | Nguyễn Quỳnh Lâm | Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. '- Số dư nợ tại 30/06/2021: 198 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1 triệu đồng. | |
| 68 | Hoàng Mạnh Phú | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 28 triệu đồng | |
| 69 | Đình Thị Hạnh | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 2.317 triệu đồng | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|------------------------|--|------------------------------------|--|-----------------------------------|---|--|---------|
| 70 | Hoàng Thị Bích Nga | Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 95 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 110 triệu đồng. | |
| 71 | Nguyễn Tuấn Cường | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Thê tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ Thê tín dụng tại 30/06/2021: 41 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 2.370 triệu đồng. | |
| 72 | Ngô Mộng Hoàn | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 400 triệu đồng | |
| 73 | Đặng Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Thê tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ thê tín dụng tại 30/06/2021: 86 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 79 triệu đồng. | |
| 74 | Nguyễn Bích Hải | Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 24 triệu đồng | |
| 75 | Nguyễn Thị Hoài Phương | Kế toán trưởng | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.526 triệu đồng | |
| 76 | Nguyễn Văn Toái | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 100 triệu đồng | |
| 77 | Đào Phương Hoa | Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.396 triệu đồng | |
| 78 | Nguyễn Minh Thắng | Chủ tịch HĐQT PTF | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 8.748 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 56 triệu đồng. | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|------------------------------------|--|-----------------------------------|--|---|---------|
| 79 | Vũ Tuấn Minh | Tổng Giám đốc PTF | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 623 triệu đồng | |
| 80 | Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC) | Công ty con | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 47.620 triệu đồng | |
| 81 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | Công ty con | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | Nghị quyết số 278/2021/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 695/2021/NQ-HĐQT | Nội dung giao dịch: Cấp hạn mức giao dịch 1.000 tỷ đồng có tài sản đảm bảo và Cấp hạn mức giao dịch 200 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo. | |
| 82 | Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ | Cổ đông lớn | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 546 triệu đồng. | |

PHỤ LỤC 03

Danh sách giao dịch giữa SeABank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|--|--|---------|
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 546 triệu đồng. | |
| 2 | Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 93.581 triệu đồng. | |
| 3 | Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 661.528 triệu đồng. | |
| 4 | Công ty cổ phần Thăng Long GTC | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 460.185 triệu đồng. | |
| 5 | Công ty CP Tập đoàn BRG | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 12.988 triệu đồng. | |
| 6 | Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội | Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 330.997 triệu đồng. | |
| 7 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội | Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 3.160.541 triệu đồng. | |
| 8 | Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM) | Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.402.412 triệu đồng. | |
| 9 | CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT) | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 15.976 triệu đồng | |
| 10 | Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT từ 26/02/2021 | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 1.011 triệu đồng | |
| 11 | Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/5/2021 | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 13.158 triệu đồng | |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với SeABank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|--|---|---------|
| 12 | Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT từ 03/5/2021 | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | - Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 5.000 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 20.315 triệu đồng. | |
| 13 | Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro) | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021 | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | - Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi. - Số dư nợ tại 30/06/2021: 329.749 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 22.501 triệu đồng. | |
| 14 | Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn | Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 6.107 triệu đồng | |
| 15 | Công ty CP xi măng Mỹ Đức | Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 21 triệu đồng | |
| 16 | Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh | Ông Bùi Trung Kiên là Giám đốc | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 442 triệu đồng | |
| 17 | Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn | Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 9 triệu đồng | |
| 18 | Công ty TNHH thương mại Vượng Tiến | Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | - | Nội dung giao dịch: Tiền gửi Số dư tiền gửi tại 30/06/2021: 339 triệu đồng | |
| 19 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | Bà Lê Thu Thủy là Phó Chủ tịch HĐQT | | | Giai đoạn từ 01/01/2021-30/6/2021 | Nghị quyết số 278/2021/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 695/2021/NQ-HĐQT | Nội dung giao dịch: Cấp hạn mức giao dịch 1.000 tỷ đồng có tài sản đảm bảo và Cấp hạn mức giao dịch 200 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo. | |

PHỤ LỤC 04

Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ của SeABank

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|-------------------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| I. | Lê Văn Tần | - | Chủ tịch HĐQT | | | 50.000 | 0,004 | Chủ tịch HĐQT |
| 1.1 | Lê Văn Nghi | - | - | | | - | - | Bố |
| 1.2 | Cao Thị Tuệ | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 1.3 | Lê Văn Lễ | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 1.4 | Nguyễn Thị Điểm | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 1.5 | Lê Thị Ngoan | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 1.6 | Nguyễn Văn Nguyên | - | - | | | - | - | Chồng của chị gái |
| 1.7 | Lê Văn Tiến | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 1.8 | Trần Thị Thêm | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 1.9 | Lê Văn Tấn | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 1.10 | Hoàng Thị Mai | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 1.11 | Lê Văn Tân | - | - | | | - | - | Em trai |
| 1.12 | Trần Thị Bảy | - | - | | | - | - | Vợ của em trai |
| 1.13 | Lê Thị Thêm | - | - | | | - | - | Em gái |
| 1.14 | Nguyễn Minh Tiến | - | - | | | - | - | Chồng của em gái |
| 1.15 | Lê Thị Miên | - | - | | | - | - | Vợ |
| 1.16 | Lê Kiều Anh | - | - | | | - | - | Con gái |
| 1.17 | Lê Bảo Minh | - | - | | | - | - | Con trai |
| 1.18 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| 1.19 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| II. | Nguyễn Thị Nga | 032C006868 | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | | | - | - | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT |
| 2.1 | Lê Hữu Báu | 032C009999 | - | | | 50.301.731 | 4,161 | Chồng |
| 2.2 | Nguyễn Ngọc Hồ | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 2.3 | Nguyễn Thị Vải | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 2.4 | Nguyễn Thị Len | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 2.5 | Phan Văn Hòa | - | - | | | - | - | Chồng chị gái |
| 2.6 | Nguyễn Châu Huấn | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 2.7 | Trần Thị Quý | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 2.8 | Nguyễn Ngọc Đăng | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 2.9 | Đỗ Thị Nhâm | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 2.10 | Nguyễn Văn Lộc | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 2.11 | Hoàng Thị Mùi | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 2.12 | Lê Tuấn Anh | - | - | | | 34.200.000 | 2,829 | Con trai |
| 2.13 | Tạ Thị Hồng Yến | - | - | | | - | - | Con dâu |
| 2.14 | Lê Thu Thủy | - | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 35.033.557 | 2,898 | Con gái |
| 2.15 | Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ | - | - | | | 79.354.069 | 6,565 | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT |
| 2.16 | Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT |
| 2.17 | Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|--|
| 2.18 | Công ty cổ phần Thăng Long GTC | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT |
| 2.19 | Công ty CP Tập đoàn BRG | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT |
| 2.20 | Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT |
| 2.21 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 2.22 | Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM) | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT |
| 2.23 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Bà Lê Thu Thủy - con gái là Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty con của SeABank |
| 2.24 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 2.25 | Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch Huế | - | - | | | - | - | Công ty con của BRG |
| 2.26 | Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá | - | - | | | - | - | Công ty con của BRG |
| 2.27 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.28 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.29 | Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM) | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.30 | Công ty TNHH Máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC) | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|---------------------------------------|--|-----------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 2.31 | Công ty CP Phụ tùng máy số 1 | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.32 | Công ty CP Cơ khí Phở Yên | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.33 | Công ty CP Cơ khí Cô Loa | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.34 | Công ty CP Cơ khí chính xác số 1 | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.35 | Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.36 | Công ty CP Vận tải và thương mại VEAM | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.37 | Veam Korea Corporation | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.38 | Viện công nghệ | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| 2.39 | Công ty CP cơ khí Vinh | - | - | | | - | - | Công ty con của VEAM |
| III. | Lê Thu Thủy | - | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 35.033.557 | 2,898 | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |
| 3.1 | AMELIA Lê Nguyễn HERMAN | - | - | | | - | - | Con gái |
| 3.2 | ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN | - | - | | | - | - | Con trai |
| 3.3 | Lê Hữu Bá | 032C009999 | - | | | 50.301.731 | 4,161 | Bố đẻ |
| 3.4 | Nguyễn Thị Nga | 032C006868 | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 3.5 | Lê Tuấn Anh | - | - | | | 34.200.000 | 2,829 | Anh trai |
| 3.6 | Tạ Thị Hồng Yến | - | - | | | - | - | Chị dâu |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|--|
| 3.7 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Bà Lê Thu Thủy là Phó Chủ tịch HĐQT, công ty con của SeABank |
| 3.8 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| IV. | Khúc Thị Quỳnh Lâm | 032C008888 | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 28.945 | 0,002 | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4.1 | Nguyễn Duy Hùng | - | - | | | - | - | Chồng |
| 4.2 | Khúc Như Đồng | - | - | | | - | - | Bố |
| 4.3 | Nguyễn Thị Mai | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 4.4 | Khúc Anh Sơn | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 4.5 | Trần Thị Thái Lệ | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai |
| 4.6 | Khúc Như Giang | - | - | | | - | - | Em trai |
| 4.7 | Trần Thị Linh | - | - | | | - | - | Vợ của em trai |
| 4.8 | Nguyễn Tường Huy | - | - | | | - | - | Con trai |
| 4.9 | Nguyễn Duy Việt | - | - | | | - | - | Con trai |
| 4.10 | CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT) | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT |
| 4.11 | Công ty CP Dịch vụ - XNK Nông sản Hà Nội | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT |
| 4.12 | Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|---|
| 4.13 | Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT từ 21/5/2021 |
| 4.14 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 4.15 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 4.16 | CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên | - | - | | | - | - | Công ty con của Vietfracht |
| 4.17 | Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng | - | - | | | - | - | Công ty con của Vietfracht |
| 4.18 | Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội | - | - | | | - | - | Công ty con của Vietfracht |
| 4.19 | Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh | - | - | | | - | - | Công ty con của Vietfracht |
| 4.20 | Công ty TNHH Hankyu Hanshin Express Việt Nam | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT từ 22/4/2021 |
| 4.21 | Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT từ 03/5/2021 |
| 4.22 | Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro) | - | - | | | - | - | Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT từ 27/5/2021 |
| 4.23 | Công ty CP Phát triển siêu thị Hà Nội | - | - | | | - | - | Công ty con của Hapro |
| 4.24 | Công ty CP Rượu Hapro | - | - | | | - | - | Công ty con của Hapro |
| 4.25 | Công ty CP Sự kiện và Ẩm thực Hapro | - | - | | | - | - | Công ty con của Hapro |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 4.26 | Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ và du lịch thương nhân Hapro | - | - | | | - | - | Công ty con của Hapro |
| 4.27 | Công ty CP công nghệ phẩm Hải Dương | - | - | | | - | - | Công ty con của Hapro |
| V. | Hoàng Minh Tân | 032C006754 | Thành viên HĐQT | | | 20.000 | 0,002 | Thành viên HĐQT |
| 5.1 | Hoàng Văn Thìn | - | - | | | - | - | Bố |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thảo | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 5.3 | Lương Thị Thu Thủy | - | - | | | - | - | Vợ |
| 5.4 | Hoàng Thị Minh Loan | - | - | | | - | - | Em gái |
| 5.5 | Phạm Ngọc Thân | - | - | | | - | - | Em rể |
| 5.6 | Hoàng Minh Tuấn | - | - | | | - | - | Con trai |
| 5.7 | Hoàng Anh Thy | - | - | | | - | - | Con gái |
| 5.8 | Hoàng Tú Anh | - | - | | | - | - | Con gái |
| 5.9 | Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn | - | - | | | - | - | Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT |
| 5.10 | Công ty CP xi măng Mỹ Đức | - | - | | | - | - | Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT |
| 5.11 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 5.12 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| VI. | Bùi Trung Kiên | 032C006751 | Thành viên HĐQT | | | - | - | Thành viên HĐQT |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 6.1 | Bùi Đình Cách | - | - | | | - | - | Bố |
| 6.2 | Đình Thị Hải | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 6.3 | Bùi Thị Nhung | - | - | | | - | - | Chị |
| 6.4 | Bùi Anh Tuấn | - | - | | | - | - | Em trai |
| 6.5 | Nguyễn Thị Liên | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 6.6 | Bùi Thanh Huyền | - | - | | | - | - | Em gái |
| 6.7 | Nguyễn Văn Dũng | - | - | | | - | - | Em rể |
| 6.8 | Lê Thị Yến Nga | - | - | | | - | - | Vợ |
| 6.9 | Bùi Quý Long | - | - | | | - | - | Con trai |
| 6.10 | Bùi Thu Hà | - | - | | | - | - | Con gái |
| 6.11 | Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh | - | - | | | 45.971.283 | 3,803 | Ông Bùi Trung Kiên là Giám đốc |
| 6.12 | Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn | - | - | | | - | - | Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT |
| 6.13 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 6.14 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| VII. | Ngô Thị Nhài | - | Thành viên độc lập HĐQT | | | - | - | Thành viên độc lập HĐQT |
| 7.1 | Ngô Văn Hùng | - | - | | | - | - | Bố |
| 7.2 | Nguyễn Thị Yến | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 7.3 | Ngô Thị Nhung | - | - | | | - | - | Em gái |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|--|
| 7.4 | Trần Văn Đoàn | - | - | | | - | - | Chồng |
| 7.5 | Trần Ngọc Quỳnh Mai | - | - | | | - | - | Con gái |
| 7.6 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 7.7 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| VIII. | Faussier Loic Michel Marc | - | Thành viên độc lập HĐQT | | | - | - | Là thành viên độc lập HĐQT từ 23/4/2021 |
| 8.1 | Faussier Lucien Pierre Marie | - | - | | | - | - | Bố |
| 8.2 | Vauthrin Marie-Therese Lucienne Henriette (Spouse Faussier) | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 8.3 | Faussier Melanie Fabienne | - | - | | | - | - | Em gái |
| 8.4 | Laforge Gildas Henry Jean Marie | - | - | | | - | - | Chồng của em gái |
| 8.5 | Công ty TNHH Tài chính Lotus | - | - | | | - | - | Ông Loic là Chủ tịch Công ty, Giám đốc |
| 8.6 | Công ty TNHH VNInvest Partner | - | - | | | - | - | Ông Loic là Chủ tịch Hội đồng Thành viên |
| 8.7 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 8.8 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Công ty con của SeABank |
| 8.9 | Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc | - | - | | | 46.610.933 | 3,856 | Ông Loic là người đại diện phần vốn góp tại SeABank |
| IX. | Đoàn Thị Thanh Hương | - | Trưởng BKS, Thành viên BKS | | | 1.996.300 | 0,165 | Là Trưởng BKS đến ngày 12/4/2021 và không còn là thành viên BKS từ 23/4/2021 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|------------------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|--|
| 9.1 | Đoàn Mạnh Tấn | - | - | | | - | - | Bố |
| 9.2 | Trần Thị Mân | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 9.3 | Đoàn Mạnh Sơn | - | - | | | - | - | Em trai |
| 9.4 | Phạm Huệ Linh | 032C006760 | - | | | - | - | Con gái |
| 9.5 | Dương Kim Dư | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 9.6 | Phạm Hoàng Việt | - | - | | | - | - | Chồng |
| X | Vũ Thị Ngọc Quỳnh | 032C000038 | Trưởng BKS, thành viên BKS | | | 20.000 | 0,002 | Là trưởng BKS từ 12/4/2021 |
| 10.1 | Phan Vĩnh Quang | - | - | | | - | - | Chồng |
| 10.2 | Vũ Đình Đô | - | - | | | - | - | Bố |
| 10.3 | Trịnh Thị Hồng Hà | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 10.4 | Phan Bá Việt | - | - | | | - | - | Con trai |
| 10.5 | Phan Vũ Quỳnh Trang | - | - | | | - | - | Con gái |
| 10.6 | Vũ Thị Nga Hằng | - | - | | | - | - | Em gái |
| 10.7 | Nguyễn Tân Hoàng | - | - | | | - | - | Chồng của em gái |
| 10.8 | Công ty TNHH thương mại Vượng Tiến | - | - | | | 53.047.184 | 4,389 | Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc đến ngày 7/4/2021 |
| XI. | Vũ Quốc Việt | - | Thành viên BKS | | | - | - | Là thành viên BKS từ 23/4/2021 |
| 11.1 | Phạm Thị Hoa | - | - | | | - | - | Vợ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| 11.2 | Vũ Văn Giáp | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 11.3 | Đình Thị Băng | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 11.4 | Phạm Thanh Hòa | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 11.5 | Vũ Bảo Nam | - | - | | | - | - | Con trai |
| 11.6 | Vũ Phạm Bảo Linh | - | - | | | - | - | Con gái |
| 11.7 | Vũ Thị Hiền | - | - | | | - | - | Chị ruột |
| 11.8 | Vũ Quốc Miên | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 11.9 | Nguyễn Văn Đào | - | - | | | - | - | Anh rể |
| 11.10 | Đặng Thị Thanh | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 11.11 | Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP | - | - | | | 43.898.940 | 4 | Ông Vũ Quốc Việt là Kế toán trưởng |
| XII. | Nguyễn Thị Phương | 032C000038 | Thành viên BKS | | | 20.000 | 0,002 | Thành viên BKS |
| 12.1 | Nguyễn Như Sáu | - | - | | | - | - | Bố |
| 12.2 | Ngô Thị Doan | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 12.3 | Nguyễn Thị Luyên | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 12.4 | Nguyễn Văn Phan | - | - | | | - | - | Anh rể |
| 12.5 | Nguyễn Thị Thanh Hải | - | - | | | - | - | Em gái |
| 12.6 | Trần Minh Tuấn | - | - | | | - | - | Em rể |
| 12.7 | Nguyễn Lê Dũng | 032C003724 | - | | | - | - | Chồng |
| 12.8 | Nguyễn Hoàng Triệu | - | - | | | - | - | Con trai |

M.S.D.N:02

C.P.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|-------------------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 12.9 | Nguyễn Hoàng Tùng | - | - | | | - | - | Con trai |
| 12.10 | Nguyễn Hoàng My | - | - | | | - | - | Con gái |
| XIII. | Lê Quốc Long | - | Phó Tổng Giám đốc thường trực | | | 2.868.397 | 0,237 | Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 13.1 | Lê Xuân Bàn | - | - | | | - | - | Bố |
| 13.2 | Nguyễn Thị Hằng | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 13.3 | Hoàng Thị Kiều Yến | - | - | | | - | - | Vợ |
| 13.4 | Lê Hoàng Anh | - | - | | | - | - | Con gái |
| 13.5 | Lê Xuân Nam Anh | - | - | | | - | - | Con trai |
| 13.6 | Lê Xuân Quốc Anh | - | - | | | - | - | Con trai |
| 13.7 | Lê Anh Tuấn | - | - | | | - | - | Em trai |
| 13.8 | Châu Thị Mỹ Liễu | - | - | | | - | - | Vợ của em trai |
| 13.9 | Lê Khánh Toàn | - | - | | | - | - | Em trai |
| 13.10 | Hoàng Phụng Cẩm | - | - | | | - | - | Vợ của em trai |
| 13.11 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Ông Lê Quốc Long là Thành viên HĐQT |
| XIV. | Vũ Đình Khoán | - | Phó Tổng Giám đốc | | | 2.775.696 | 0,230 | Phó Tổng Giám đốc |
| 14.1 | Trịnh Thị Thu Hà | - | - | | | - | - | Vợ |
| 14.2 | Vũ Trịnh Mỹ Linh | - | - | | | - | - | Con gái |
| 14.3 | Vũ Trịnh Hồng Đức | - | - | | | - | - | Con trai |
| 14.4 | Vũ Thị Khuyên | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 14.5 | Vũ Thị Khoan | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 14.6 | Hoàng Hải Phong | - | - | | | - | - | Chồng của chị gái |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|
| 14.7 | Trịnh Bá Túu | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 14.8 | Phạm Thị Hồng Điệp | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 14.9 | Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank | - | - | | | - | - | Ông Vũ Đình Khoán là Chủ tịch công ty |
| XV. | Trần Thị Thanh Thủy | - | Phó Tổng Giám đốc | | | 72.251 | 0,006 | Phó Tổng Giám đốc |
| 15.1 | Võ Anh Thái | - | - | | | - | - | Chồng |
| 15.2 | Trần Đình Kiên | - | - | | | - | - | Bố |
| 15.3 | Trương Thị Hợp | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 15.4 | Võ Thế An | - | - | | | - | - | Bố chồng |
| 15.5 | Phạm Thị Hoàn | - | - | | | - | - | Mẹ chồng |
| 15.6 | Trần Thái Đăng | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 15.7 | Tạ Thủy Hằng | - | - | | | - | - | Vợ của anh trai (Trần Thái Đăng) |
| 15.8 | Trần Việt Ký | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 15.9 | Lê Lệ Thủy | - | - | | | - | - | Vợ anh trai (Trần Việt Ký) |
| 15.10 | Trần Thị Thu Hương | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 15.11 | Nguyễn Văn Hồng | - | - | | | - | - | Chồng chị gái |
| 15.12 | Võ Thái Dương | - | - | | | - | - | Con |

002
NGÃ
LƯƠNG
ĐỒN
YÊN

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|-------------------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|--|
| 15.13 | Võ Trần Thái Trung | - | - | | | - | - | Con |
| XVI. | Nguyễn Thị Thu Hương | - | Phó Tổng Giám đốc | | | 2.792.281 | 0,231 | Phó Tổng Giám đốc |
| 16.1 | Nguyễn Văn Thịnh | - | - | | | - | - | Bố |
| 16.2 | Lương Thị Tinh | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 16.3 | Nguyễn Xuân Nam | - | - | | | - | - | Chồng |
| 16.4 | Nguyễn Xuân Phong | - | - | | | - | - | Con trai |
| 16.5 | Nguyễn Xuân Việt An | - | - | | | - | - | Con trai |
| 16.6 | Nguyễn Thị Hồng Thơm | - | - | | | - | - | Em gái |
| 16.7 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 16.8 | Phạm Hồng Duyên | - | - | | | - | - | Chồng của chị gái |
| 16.9 | Nguyễn Huy Tường | - | - | | | - | - | Chồng của em gái |
| 16.10 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Thành viên HĐQT |
| XVII. | Nguyễn Ngọc Quỳnh | 032C000017 | Phó Tổng Giám đốc | | | 2.841.732 | 0,235 | Phó Tổng Giám đốc |
| 17.1 | Nguyễn Đình Trường | - | - | | | - | - | Bố |
| 17.2 | Nguyễn Thị Tích | - | - | | | - | - | Mẹ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|--------|-------------------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|---|
| 17.3 | Nguyễn Thị Huy Thu | - | - | | | - | - | Vợ |
| 17.4 | Nguyễn Quỳnh Lâm | - | - | | | - | - | Em |
| 17.5 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | - | - | | | - | - | Em |
| 17.6 | Phan Hải Uyên Chi | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 17.7 | Nguyễn Ngọc Huyền | - | - | | | - | - | Con |
| 17.8 | Nguyễn Huy Hùng | - | - | | | - | - | Con |
| 17.10 | Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện | - | - | | | - | - | Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Thành viên HĐQT |
| 17.11 | Công đoàn SeABank Hội sở | - | - | | | - | - | Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Chủ tịch công đoàn |
| XVIII. | Hoàng Mạnh Phú | - | Phó Tổng Giám đốc | | | 2.791.686 | 0,231 | Phó Tổng Giám đốc |
| 18.1 | Hoàng Cao Khang | - | - | | | - | - | Cha |
| 18.2 | Lê Thị Việt | - | - | | | - | - | Mẹ |
| 18.3 | Đình Thị Hạnh | - | - | | | - | - | Vợ |
| 18.4 | Hoàng Nam Anh | - | - | | | - | - | Con |
| 18.5 | Hoàng Thị Hà Vi | - | - | | | - | - | Con |
| 18.6 | Hoàng Thị Kim Ninh | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 18.7 | Hoàng Thị Bích Nga | - | - | | | - | - | Chị gái |
| 18.8 | Nguyễn Văn Nghĩa | - | - | | | - | - | Anh rể |
| 18.9 | Nguyễn Mộng Hùng | - | - | | | - | - | Anh rể |
| XIX. | Nguyễn Tuấn Cường | - | Phó Tổng Giám đốc | | | 82.182 | 0,007 | Phó Tổng Giám đốc |
| 19.1 | Nguyễn Bá Cư | - | - | | | - | - | Bố đẻ |

538
HÀ
MẠI
G N
KIẾ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|------------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| 19.2 | Nguyễn Hoàng Vân | - | - | | | - | - | Vợ |
| 19.3 | Nguyễn Văn Khanh | - | - | | | - | - | Con |
| 19.4 | Nguyễn Kim Thanh | - | - | | | - | - | Em |
| 19.5 | Nguyễn Ngọc Bảo | - | - | | | - | - | Em |
| 19.6 | Nguyễn Hoàng | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 19.7 | Ngô Mộng Hoàn | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 19.8 | Nguyễn Hoàng Lan | - | - | | | - | - | Em vợ |
| XX. | Đặng Thu Trang | 032C005916 | Phó Tổng Giám đốc | | | 100.000 | 0,008 | Phó Tổng Giám đốc |
| 20.1 | Đặng Vũ Giản | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 20.2 | Nguyễn Bích Hải | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 20.3 | Vũ Trang Linh | - | - | | | - | - | Con đẻ |
| 20.4 | Vũ Khánh Chi | - | - | | | - | - | Con đẻ |
| 20.5 | Đặng Vũ Tuấn | - | - | | | - | - | Anh trai |
| 20.6 | Lê Thị Quyển | - | - | | | - | - | Chị dâu |
| XXI. | Nguyễn Thị Hoài Phương | 032C001674 | Kế toán trưởng | | | 8.000 | 0,001 | Kế toán trưởng |
| 21.1 | Nguyễn Văn Toái | - | - | | | - | - | Bố ruột |
| 21.2 | Phạm Thị An | - | - | | | - | - | Mẹ ruột |
| 21.3 | Nguyễn Đức Dũng | - | - | | | - | - | Em trai |
| 21.4 | Đào Phương Hoa | - | - | | | - | - | Vợ em trai |
| 21.5 | Đình Văn Khang | - | - | | | - | - | Chồng |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức danh tại SeABank (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|---------------------|--|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|----------|
| 21.6 | Đình Trung Hải | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 21.7 | Đình Hoàng Thắng | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 21.8 | Đình Văn Thâm | - | - | | | - | - | Bố chồng |
| 21.9 | Phạm Thị Lôi | - | - | | | - | - | Mẹ chồng |

35-C
 NG
 PHÂN
 M Á
 TP. H

PHỤ LỤC 05**Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của SeABank**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (tại 31/12/2020) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (tại 30/06/2021) | |
| 1 | Nguyễn Văn Hồng | Anh rể của Phó TGĐ Trần Thị Thanh Thủy | - | 0,000% | - | 0,000% | Ngày 24/03/2021 mua 24.900 cổ phiếu SSB và ngày 30/3/2021 đã bán 24.900 cổ phiếu SSB, |

